

Bản án số: **32 /2018/ HNGĐ-ST.**

Ngày: **14/9/2018**

V/v: *Chị Lưu Thị L xin ly hôn anh
Lê Văn H*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

• *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bùi Bùi Thị Hồng

• *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mai Đức Nguyên

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Phạm Anh Bích - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: *Bà Dương Thị
Ngọc Loan*

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai -
TP. Hà Nội; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2018/TLST-HNGĐ
ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn ” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử
số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đ- ơng sự:

-- *Nguyên đơn:* *Chị Lưu Thị L*, sinh năm 1990

Trú tại: *Đội 7, thôn Tân D, xã Phương Tr, Thanh O, Hà N.*

Bị đơn: *Anh Lê Văn H*, sinh năm 1990

Trú tại: *Đội 1, thôn Tây S, xã Phương Tr, Thanh O, Hà N.*

Tại phiên tòa: *chị L có mặt. anh H vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa lời
trình bày của các đương sự có nội dung nh- sau:

Chị L trình bày: Chị có tự nguyện kết hôn với anh H tại ủy ban nhân
dân xã Phương Tr, Thanh Oai, Hà Nội năm 2009. Sau khi làm đám cưới Chị L

về nhà anh H chung sống và làm ăn. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, anh H làm nghề thợ sơn còn Chị L làm ruộng và công việc gia đình. Thời gian về sau anh H sinh ra uống rượu và không làm chủ được bản thân về đánh chửi vợ con, nhiều lần như vậy, Chị L cảm thấy cuộc sống chung vợ chồng không còn hòa hợp nên đã ly thân từ năm 2017 đến nay và không còn tình cảm vợ chồng với anh Hảo, chị L xin ly hôn với anh H,

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Minh H; sinh ngày 15/4/2010 và cháu Lê Linh Nh sinh ngày 29/3/2013. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi 01 con chung là cháu Nh, còn cháu H hiện đang ở với bố nên để anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: Chị L trình bày không có tài sản chung và công nợ chung vợ chồng.

Quan điểm của bị đơn: Anh H có tự nguyện kết hôn với Chị L như chị L đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, Chị L đã bỏ nhà anh đi từ năm 2016. Anh có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi dạy con chung, Nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả hai con chung không yêu cầu Chị L trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: anh trình bày không có tài sản chung và công nợ chung vợ chồng.

Quá trình báo gọi để hòa giải và tại phiên tòa anh H đều không có mặt.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ các quan điểm như đã trình bày ở trên.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng qui trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng qui định tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn: Đã được triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án nhiều lần và được triệu tập và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai vẫn vắng mặt là khong chấp hành qui định của bộ luật tố tụng.

Tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các thủ tục, qui trình và thực hiện xét xử công tâm khách quan.

Về đường lối: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Cần giao Chị L nuôi cháu Nh, anh H nuôi cháu H không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung hco bên nào là phù hợp pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên trình bày không có nên không xem xét.

Án phí Chị L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Tòa án đã quyết định mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng qui định pháp luật tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự:

Xét quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã có thẩm quyền. Đây là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị L : Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc chung sống của anh chị không hòa hợp và có mâu thuẫn, Chị L đã bỏ đi khỏi nhà anh H từ đầu năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa Chị L trình bày tình cảm vợ chồng đã hết, mong muốn được ly hôn với anh Hảo. Phía anh H xin đoàn tụ, xét thấy: Hôn nhân hạnh phúc vợ chồng phải xuất phát từ tình cảm vợ chồng yêu thương nhau phải từ hai phía, anh H không muốn ly hôn chỉ là tình cảm đơn phương, mong muốn đoàn tụ từ một phía nên quan hệ hôn nhân không thể bền chặt và kéo dài, hạnh phúc hôn nhân sẽ không đạt được, quá trình Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có thể đoàn tụ nhưng anh H lại vắng mặt không tham gia. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp luật hôn nhân gia đình để giải phóng cho hai người.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, xét thấy anh và chị đều khỏe mạnh, có lao động và thu nhập bình thường, chỗ ở đều ổn định, cần giao mỗi người nuôi 01 con chung, không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với pháp luật. Các bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được phép ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh H đều trình bày không có tài sản chung, công nợ chung vợ chồng nên không xem xét.

- Án phí : Chị L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật

Căn cứ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng pháp luật: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ, điều 147, điều 273, 271 BL TTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 21/12/2016 về...án phí lệ phí Tòa án.

Xử cho Chị Lưu Thị L được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao Chị L được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Linh Nh; sinh ngày 29/3/2013; giao anh H trực tiếp nuôi cháu Lê Minh H sinh ngày 15/4/2010, không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào, cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu mới về người nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được phép ngăn cản.

- Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: không có nên không xem xét.

- Án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị L đã nộp theo biên lai thu số 02278 ngày 24/7/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội, Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/7/2017. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo pháp luật.

Nơi nhân:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THA Dân sự huyện Thanh Oai. ;
- Ủy ban nhân dân xã Phương Tr
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hồng